

Bản án số: 111/2021/HS-PT

Ngày: 17-3-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trực;

2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn F Trân - Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 596/2020/TLPT-HS ngày 21/12/2020 đối với bị cáo Trần Thị A và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Trần Thị A, Bùi Thanh B, Cao Thị Thanh C, Lê Thị Lệ F, Nguyễn Thị D và Trần Thị E, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2020/HSST, ngày 09/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Trần Thị A, sinh năm 1977, tại Tỉnh Quảng Nam; Giới tính Nữ; Nơi đăng ký thường trú tại TT, xã ĐT, huyện ĐB, tỉnh QN; Tạm trú tại Nhà không số, tổ 11, khu phố 4, phường APBD, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ học vấn Lớp 9/12; Nghề nghiệp thợ may; Con ông Trần S và bà Trương Thị N; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Bùi Thanh B, sinh năm 1980, tại tỉnh Bình Dương; Giới tính Nữ; Nơi đăng ký thường trú tại 4/4 khu phố Hòa Long, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD; Tạm trú tại C15, khu phố BĐ, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ học vấn lớp 12/12; Nghề nghiệp không; Con ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị S; có chồng là Nguyễn Ngọc L và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Cao Thị Thanh C, sinh năm 1982; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú tại 234/14 đường LĐT, phường 6, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính Nữ; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ học vấn lớp 8/12; Nghề nghiệp nội trợ; Con ông Cao Văn M và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Trương Hoàng V và có 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Thị D, sinh năm 1985, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú tại tổ 4, ấp TH, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Tạm trú tại nhà không số, tổ 13, khu phố 4, phường APĐ, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính nữ; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ học vấn lớp 12/12; Nghề nghiệp công nhân; Con ông Nguyễn Thăng H và bà Nguyễn Thị G; có chồng là Lê Sỹ (đã ly hôn) và có 02 con, đứa lớn sinh năm 2007, đứa nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Trần Thị E, sinh năm 1987, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú tại 11/4D/1 Lô 29, đường PTH, phường 4, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú tại 638/12/5, tổ 7, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính nữ; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ học vấn lớp 12/12; Nghề nghiệp Kế toán; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Nguyễn Văn H và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Lê Thị Lê F, sinh năm 1990, tại tỉnh Thừa Thiên - Huế; Nơi đăng ký thường trú tại Thôn 9, xã Krông Búk, huyện KP, tỉnh DL; tạm trú tại 36/1, khu phố ĐN, phường LT, Thành phố TA, tỉnh BD; Giới tính nữ; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ học vấn lớp 12 /12; Nghề nghiệp nội trợ; Con ông Lê Hữu T và bà Huỳnh Thị Như H; có chồng là Mai Trung T (Đã ly hôn) và có 01 Con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn Hg.

2. Đàm Thị Diễm H; sinh năm 1980 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: 519, ấp Long Hải, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: 408 Lô C3, chung cư Khang Gia, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn Thành và bà Nguyễn Thị Ngọc Dung; có chồng (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm: 2004; tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 150/2020/HSST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian gian thử thách 12 tháng; bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 27/02/2020, Công an Quận K bắt quả tang Trần Thị A, Đàm Thị Diễm H, Nguyễn Văn Hg, Bùi Thanh B, Cao Thị Thanh C, Lê Thị Lệ F, Nguyễn Thị D, Trần Thị E đang đánh bạc bằng hình thức “đánh bài cào”, thắng thua bằng tiền, tại bãi đất trống thuộc tổ 51, khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 35.600.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 213/2020/HSST, ngày 09/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị A, Đàm Thị Diễm H, Nguyễn Văn Hg, Bùi Thanh B, Cao Thị Thanh C, Lê Thị Lệ F, Nguyễn Thị D và Trần Thị E phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1/ Xử phạt bị cáo **Trần Thị A** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2/ Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh B** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3/ Xử phạt bị cáo **Cao Thị Thanh C** 09 (chín) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

4/ Xử phạt bị cáo **Lê Thị Lệ F** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

5/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị D** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

6/ Xử phạt bị cáo **Trần Thị E** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

7/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Hg** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm n, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

8/ Xử phạt bị cáo **Đàm Thị Diễm H** 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của 6 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 150/2020/HSST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh thành 6 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung của hai Bản án là 1 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/11/2020 các bị cáo Trần Thị A, Nguyễn Thị D, Trần Thị E, Cao Thị Thanh C và Lê Thị F làm đơn kháng cáo xin được

hưởng án treo; ngày 18/11/2020 Bùi Thanh B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 09/9/2020 Trần Thị Bích C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo đều khai nhận đã có hành vi đánh bạc với số tiền, thời gian và địa điểm như nội dung Bản án sơ thẩm đã mô tả. Các bị cáo Trần Thị A, Nguyễn Thị D, Trần Thị E, Cao Thị Thanh C và Lê Thị F giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo Bùi Thanh B và bị cáo Trần Thị Bích C bổ sung kháng cáo, xin giảm án và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc tổng cộng là 35.600.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Về kháng cáo của các bị cáo Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Bị cáo Trần Thị A tuy chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nhưng số tiền mà bị cáo A mang theo để đánh bạc là 11.500.000 đồng, nhiều hơn các bị cáo khác trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A 1 năm tù là phù hợp với mức độ phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A. Các bị cáo còn lại đều chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng để đánh bạc là không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đủ điều kiện được hưởng án treo như Hg dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức án 9 tháng tù như cấp sơ thẩm đã tuyên, nhưng cho các bị cáo trên được hưởng án treo.

-Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đàm Thị Diễm H: Ngày 27/3/2020 bị cáo H thực hiện hành vi đánh bạc và ngày 12/8/2020 Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án này ra xét xử và xử phạt bị cáo H 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Trước đó, ngày 27/02/2020, bị cáo H thực hiện hành vi đánh bạc, bị khởi tố và vụ án này Tòa án nhân dân Quận K đưa ra xét xử vào ngày 09/11/2020. Như vậy bị cáo H không phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chuyển 6 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 150/2020/HSST thành 6 tháng tù, rồi tổng hợp hình phạt với 9 tháng tù của Bản án mới, buộc bị cáo H phải chấp hành một hình phạt chung của hai Bản án là 1 năm 3 tháng tù là trái với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm phần này theo Hg không tổng hợp hình phạt mà buộc bị cáo H phải chấp hành đồng thời hai hình phạt của hai Bản án.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét điều kiện phạm tội của các bị cáo là trong dịp Tết nguyên đán và xét hoàn

cảnh gia đình của các bị cáo rất khó khăn, cho các bị cáo hưởng án treo để có điều kiện làm ăn và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thị A, Bùi Thanh B, Cao Thị Thanh C, Lê Thị Lệ F, Nguyễn Thị D và bị cáo Trần Thị E làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận đã có hành vi đánh bạc tại bãi đất trống thuộc tổ 51, khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng bị bắt quả tang vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 27/02/2020. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 35.600.000 đồng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết tội các bị cáo phạm tội ‘Đánh bạc’, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

-Các bị cáo Cao Thị Thanh C, Nguyễn Thị D, Bùi Thanh B, Lê Thị Lệ F và Trần Thị E mới đến đánh bạc trong đêm 27/02/2020 và mới đặt cược khoảng 4 đến 5 ván thì bị bắt; số tiền mà các bị cáo mang theo để đánh bạc không nhiều, các bị cáo trên chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo C cung cấp Giấy xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận cha của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến, có chồng của bị cáo là Trương D Vinh bị bệnh ung thư; bị cáo Trần Thị E cung cấp Giấy xác nhận của Công ty TNHH ĐTXD Vạn Thành Lợi, xác nhận bị cáo là kế toán của công ty, quá trình công tác bị cáo thực hiện tốt các quy định của Công ty và pháp luật của nhà nước; bị cáo Nguyễn Thị D có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn có chồng và hiện đang trực tiếp nuôi 2 con, đứa lớn sinh năm 2007, đứa nhỏ sinh năm 2018; bị cáo Lê Thị Lệ F thì có chồng đã ly hôn và đang trực tiếp nuôi con dưới 4 tuổi, còn bị cáo Bùi Thanh B thì sức khỏe không tốt (có giấy khám chữa bệnh của bệnh viện). Xét thấy các bị cáo trên không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, nên chấp nhận kháng cáo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cho các bị cáo trên hưởng án treo và việc cho các bị cáo trên hưởng án treo cũng không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

-Bị cáo Trần Thị A mang 11.500.000 đồng để gởi về cho gia đình, trên đường đi thấy có sòng bạc trên bãi đất trống nên vào đánh bạc và bị cáo mới đặt cược được 3 ván, đến tua cầm cái được 2 ván bị bắt. Lẽ ra phải giữ nguyên hình

phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhằm để giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Song xét thấy mức độ phạm tội của bị cáo cũng tương đương như các bị cáo khác trong vụ án và bị cáo không phải là người chủ mưu, cầm đầu, hoặc rủ rê lôi kéo người khác phạm tội; khi bị bắt bị cáo đang cầm cái, nhưng cầm cái xoay tua khi đến lượt (mỗi người cầm cái 3 ván). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, qui định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có việc làm ổn định. Mặt khác, bị cáo người lao động chính trong gia đình, có trách nhiệm nuôi dưỡng cha mẹ đã quá tuổi lao động và người em ruột bị đau ốm, bệnh tật; tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp Giấy xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận bị cáo thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Với hoàn cảnh của bị cáo như vậy, nếu bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì gia đình của bị cáo sẽ lâm vào tình cảnh khó khăn, do đó chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Đối với yêu cầu xem xét việc bỏ lọt người phạm tội: Đánh giá E bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có căn cứ xác định: Đối tượng Nguyễn Thị Xuân Yên là người liên hệ với Trần Thị Nhân để câu điện từ nhà của Nhân ra thấp sáng sòng bạc từ đêm 24/2/2020 cho đến đêm 27/02/2020 (Đêm Công an đến bắt) và trả tiền điện cho Nhân tổng cộng là 200.000 đồng; mua thức ăn, nước uống cho các con bạc; làm nhiệm vụ cảnh giới và thuê Đào Đức Tài tham gia cảnh giới đêm 26 và đêm 27/02/2020, mỗi đêm Yên trả công cho Tài 150.000 đồng. Nguyễn Thị Hiếu mang theo 4.000.000 đồng để đánh bạc, thua hết 3.950.000 đồng, Nguyễn Ngọc Trí mang theo 300.000 đồng ké tụ (Hùn làm cái) với Nguyễn Thị Hiếu 2 ván nên cũng bị thua và Hiếu, Trí bị Công an bắt tại chỗ cùng lúc với các bị cáo trong vụ án này. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định hành vi của các đối tượng trên đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm để điều tra bổ sung, nhưng Viện kiểm sát cấp sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Trong Bản án, Tòa án cấp sơ thẩm đề nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng trên, để tránh bỏ lọt người là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm đề nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện những nội dung kiến nghị mà Tòa án cấp sơ thẩm đã đề cập tại Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2020/HSST, ngày 09/11/2020.

[5] Bị cáo Đàm Thị Diễm H không kháng cáo và không bị kháng nghị. Song xét thấy bị cáo H không phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để chuyển 6 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2020/HSST, ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận K Thành phố Hồ Chí Minh thành 6 tháng tù và tổng hợp hình phạt 9 tháng tù của Bản án mới (Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2020/HSST,

ngày 09/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận K), buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án là 1 năm 3 tháng tù là không đúng với tinh thần của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hg dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, gây bất lợi cho bị cáo H. Tại khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết này qui định: *“Trường hợp người đang hưởng án treo mà lại phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đó và không tổng hợp hình phạt với Bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp này người phạm tội phải đồng thời chấp hành 2 Bản án và việc thi hành án do các Cơ quan được giao trách nhiệm thi hành án hình sự phối hợp thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự”*. Do đó sửa Bản án sơ thẩm phân tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H cho đúng qui định của pháp luật như đã viện dẫn trên.

[8] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị A, Cao Thị Thanh C, Lê Thị Lê F, Nguyễn Thị D, Bùi Thanh B và bị cáo Trần Thị E. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 213/2020/HSST, ngày 09/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt **Trần Thị A** 9 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 1 (Một) năm, 6 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 17/3/2021).

2/ Xử phạt **Nguyễn Thị D** 9 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 1 (Một) năm, 6 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 17/3/2021).

Giao bị cáo Trần Thị A và bị cáo Trần Thị D cho Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo A và bị cáo D thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3/ Xử phạt **Lê Thị Lê F** 9 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 1 (Một) năm, 6 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 17/3/2021).

4/ Xử phạt **Bùi Thanh B** 9 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 1 (Một) năm, 6 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 17/3/2021).

Giao bị cáo Lê Thị Lệ F và bị cáo Bùi Thanh B cho Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo F và bị cáo B thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

5/ Xử phạt **Cao Thị Thanh C** 9 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 1 (Một) năm, 6 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 17/3/2021).

Giao bị cáo Cao Thị Thanh C cho Ủy ban nhân dân Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

6/ Xử phạt **Trần Thị E** 9 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 1 (Một) năm, 6 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 17/3/2021).

Giao bị cáo Trần Thị E cho Ủy ban nhân dân phường Thạnh Lộc, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo E thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Trần Thị A, Bùi Thanh B, Cao Thị Thanh C, Lê Thị Lệ F, Nguyễn Thị D và bị cáo Trần Thị E, nếu các bị cáo trên không bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” về một Tội phạm khác.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm n, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Đàm Thị Diễm H** 9 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Bị cáo H phải chấp hành đồng thời 2 hình phạt của 2 bản án (Bản án sơ thẩm số 150/2020/HSST, ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án phúc thẩm số 111/2021/HS-PT ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Trần Thị A, Bùi Thanh B, Cao Thị Thanh C, Lê Thị Lệ F, Nguyễn Thị D và bị cáo Trần Thị E không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận K; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (6)
- Trại giam; (1)
- THA Quận K; (1)
- TAND Quận K; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (6)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (30) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu